



TỔNG CỤC LÂM NGHIỆP

CÁC KHU RỪNG ĐẶC DỤNG VIỆT NAM



NHÀ XUẤT BẢN NÔNG NGHIỆP

Chịu trách nhiệm

Đoàn Hoài Nam

Vụ trưởng Vụ Quản lý rừng đặc dụng, phòng hộ

Tổng cục Lâm nghiệp

Ban Biên soạn

Trần Nho Đạt - Chủ biên

Ngô Lê Trụ

Nguyễn Mạnh Hiệp

Đồng Anh Đài

Nguyễn An Thịnh

Lê Anh Hùng

Hình ảnh

Ban quản lý các khu rừng đặc dụng

Nguyễn Mạnh Hiệp

Lê Khắc Quyết

Võ Rin

Tang A Pau

Nguyễn Hoàng Minh Hải

Hoàng Văn Sáu

Trương Vững

Nguyễn Vũ Linh

Quốc Vy

Thông Nguyễn

Nguyễn Thành Trung

Lê Quý Trọng

Hồ Sỹ Minh

Nguyễn Tân Hiếu

Trần Văn Hùng

Ngô Công Châu

Nguyễn Tiến Dũng

Nguyễn Xuân Tuyến

Đình Văn Dũng

Lã Nhật Tân

Lưu Tường Bách

Thiết kế

Mercury creative JSC

Hà Nội, tháng 11 năm 2021



Cuốn sách này do Dự án “Bảo tồn và Sử dụng Bền vững Đa dạng Sinh học và các Dịch vụ Hệ sinh thái Rừng tại Việt Nam” hỗ trợ thực hiện. Dự án được Tổ chức Hợp tác Phát triển Đức GIZ, do Bộ Hợp tác và Phát triển Kinh tế Liên bang Đức (BMZ) ủy quyền và Tổng cục Lâm nghiệp (TCLN) Việt Nam triển khai.

TUYÊN BỐ MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

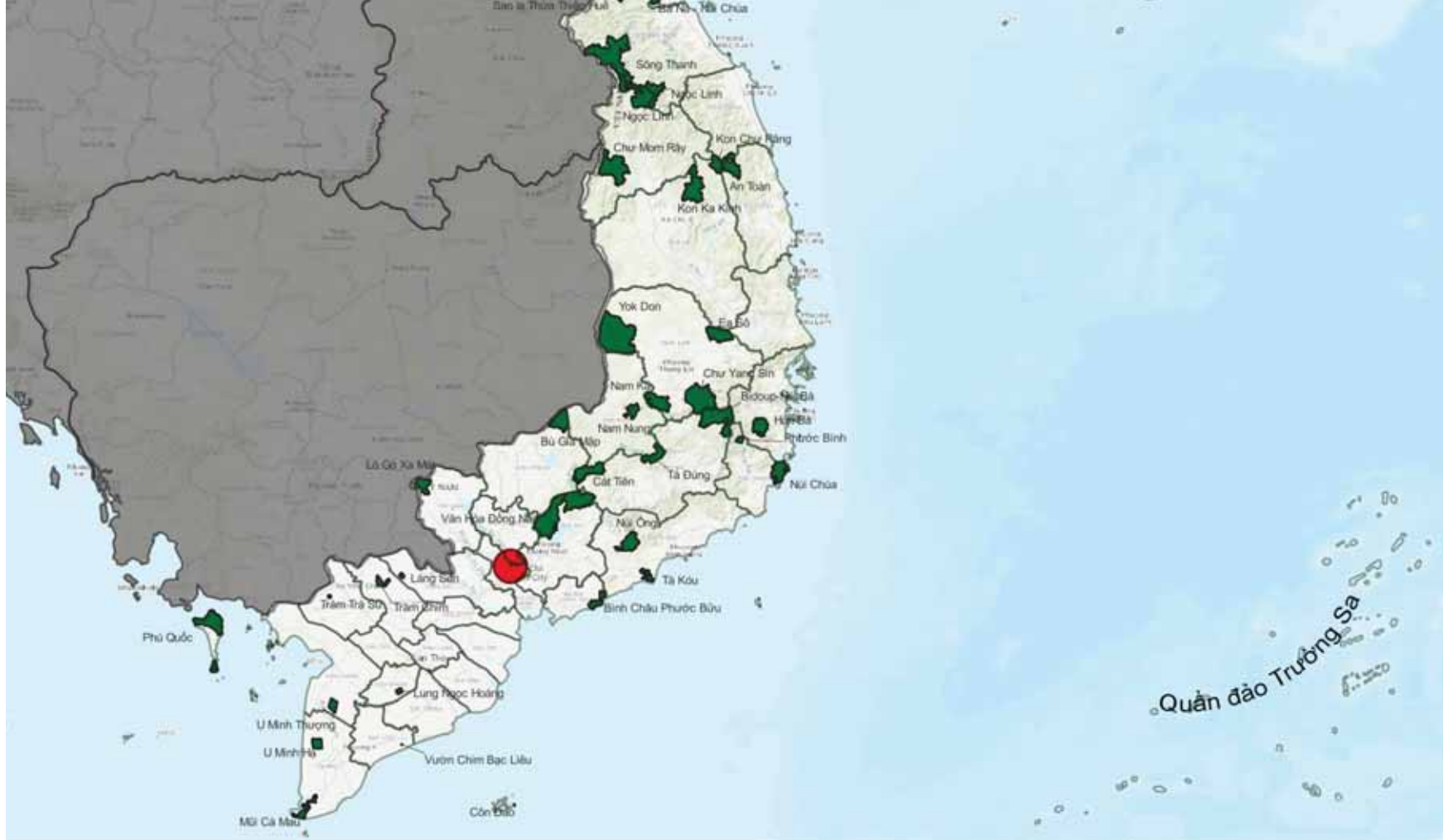
Những nội dung, diễn giải và hình ảnh trong cuốn sách này không nhất thiết phải đại diện cho quan điểm của GIZ, TCLN hay BMZ. GIZ, BMZ, và TCLN từ chối chịu trách nhiệm pháp lý đối với việc sử dụng tài liệu này và các thông tin được cung cấp trong tài liệu bởi các cá nhân và tổ chức khác, cũng như bất kỳ tổn thất nào là kết quả của hành động đó.



CÁC KHU RỪNG ĐẶC DỤNG VIỆT NAM

BẢN ĐỒ 96 KHU RỪNG ĐẶC DỤNG VIỆT NAM





Tỷ lệ: 1:6.000.000
(Thu lại từ tỷ lệ 1:1.000.000)

Nguồn: Trung tâm Viễn thám và Công nghệ thông tin - Viện Điều tra quy hoạch rừng

GIỚI THIỆU



Trách nhiệm bảo vệ sự sống trên trái đất

Đa dạng sinh học trong các hệ sinh thái và tất cả sự sống trên trái đất rất quan trọng đối với sự tồn tại và chất lượng cuộc sống của con người. Đa dạng sinh học đóng một vai trò quan trọng trong duy trì các hệ sinh thái và góp phần trực tiếp vào phát triển kinh tế- xã hội thông qua hỗ trợ các ngành nông nghiệp, ngư nghiệp và y tế. Các hệ sinh thái khác nhau tăng cường an ninh lương thực, tạo sinh kế, và bảo vệ con người và động thực vật khỏi tác động của thiên tai và biến đổi khí hậu. Tuy nhiên, mất sinh cảnh do mất rừng và suy giảm chất lượng rừng đang hủy hoại đa dạng sinh học; ngày nay nhiều loài đang bên bờ vực tuyệt chủng.

Các nhà khoa học đang quan sát thấy đa dạng sinh học đang mất đi ở tốc độ nhanh nhất trong lịch sử loài người và đang nhắc đến đợt tuyệt chủng toàn cầu lần thứ sáu. Các báo cáo đánh giá quốc tế, như Báo cáo số 5 - Viễn cảnh đa dạng sinh học toàn cầu, được công bố bởi Công ước của Liên Hợp Quốc về Đa dạng Sinh học (CBD), nhấn mạnh sự cần thiết cần phải thực hiện hành động bảo tồn đa dạng sinh học và cần tiếp cận tổng thể theo phục hồi cảnh quan.

Cần nhắc về sự phụ thuộc của con người vào đa dạng sinh học, nhận định việc đa dạng sinh học đang tiếp tục bị mất đi là một thách thức cần giải quyết ở cấp xuyên biên giới và cấp toàn cầu. Cần phải ngay lập tức giải quyết thách thức này bởi vì ngoài áp lực trực tiếp từ cuộc sống của con người, biến đổi khí hậu đang nổi lên là một nguyên nhân khác của tuyệt chủng các loài và suy thoái sinh cảnh.

Cân bằng giữa phát triển kinh tế và đảm bảo các chức năng của hệ sinh thái và duy trì đa dạng sinh học là một trong những thách thức đề ra trong thế kỷ 21. Việt Nam đang nỗ lực đạt được sự cân bằng đó thông qua quản lý hiệu quả các khu rừng đặc dụng, phòng hộ và từ đó tăng cường năng lực và khả năng chống chịu.

Các nỗ lực quốc tế nhằm cải thiện bảo tồn đa dạng sinh học

Nhằm giải quyết các nguy cơ đối với đa dạng sinh học, các quá trình chính sách quốc tế đã đề ra những mục tiêu đầy tham vọng để định hướng công tác xây dựng chính sách ở các quốc gia. Kế hoạch hành động chiến lược công ước quốc tế về đa dạng sinh học với các mục tiêu Aichi và tương ứng ở cấp quốc gia là các chiến lược đa dạng sinh học quốc gia và kế hoạch hành động đều đề cao vai trò của rừng, bảo tồn nguyên vị, và phục hồi rừng nhằm ngăn chặn mất đa dạng sinh học.

Cam kết của Việt Nam

Các mục tiêu chiến lược bao gồm các nỗ lực làm giảm áp lực trực tiếp lên đa dạng sinh học và thúc đẩy sử dụng bền vững, cải thiện tình trạng đa dạng sinh học thông qua bảo vệ các hệ sinh thái, loài, và đa dạng nguồn gen, đồng thời đảm bảo lợi ích của đa dạng sinh học và hệ sinh thái được chia sẻ cho tất cả mọi người. Các mục tiêu này bao gồm Mục tiêu Aichi 11, đề ra “toàn cầu phải có ít nhất 17% các hệ sinh thái đất ngập nước và nước nội địa [...] được bảo tồn thông qua [...] hệ thống các khu bảo tồn được kết nối với nhau,” mục tiêu 5 là giải quyết được nhu cầu giảm tốc độ mất toàn bộ các sinh cảnh tự nhiên, bao gồm rừng”, và mục tiêu 7, nhằm “quản lý bền vững các khu bảo tồn.” Trong Hội nghị các quốc gia thành viên Công ước Đa dạng sinh học CBD năm 2021, các quốc gia sẽ thông qua một kế hoạch chiến lược mới đến năm 2030. Theo đó, các khu bảo tồn thiên nhiên được kỳ vọng đóng một vai trò quan trọng hơn nữa trong tương lai; một số các bên liên quan đang kêu gọi thực hiện các nỗ lực nhằm tăng cả số lượng và quy mô của các khu bảo tồn nhằm đạt được mục tiêu 30% diện tích bề mặt đất của toàn thế giới là khu bảo tồn.

Tại Việt Nam, Công ước Đa Dạng sinh học và các cam kết quốc tế khác được luật hóa trong khung pháp luật và các chính sách quốc gia. Gần đây, Thủ tướng đã phát biểu rằng “Việt Nam sẽ không đánh đổi môi trường để lấy kinh tế”. Các chính sách bao gồm Chiến lược Phát triển Lâm nghiệp Việt Nam 2021-2030, Luật Đa dạng sinh học sửa đổi, Chiến lược Đa dạng sinh học quốc gia và kế hoạch hành động. Chiến lược Lâm nghiệp Việt Nam quy định rằng tất cả mọi khu bảo tồn thiên nhiên đều được quản lý theo phương án quản lý rừng bền vững trong đó nêu rõ cách tiếp cận nhằm cải thiện chất lượng rừng tự nhiên, thúc đẩy nhanh các nỗ lực bảo tồn đa dạng sinh học, và cải thiện công tác giám sát và bảo vệ rừng. Chiến lược Đa dạng Sinh học và kế hoạch hành động của Việt Nam 2015 cũng nhấn mạnh cần bảo tồn, phục hồi và sử dụng bền vững các hệ sinh thái thông qua cải thiện các kết nối cảnh quan, quy hoạch cấp cảnh quan và phục hồi cảnh quan rừng.

Quản lý hiệu quả hệ thống khu bảo tồn là nhiệm vụ hết sức quan trọng để Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có thể đạt được các mục tiêu bảo tồn đa dạng sinh học và giảm nhẹ các tác động của biến đổi khí hậu. Nhiệm vụ đó cũng sẽ đảm bảo một sự cân bằng giữa phát triển kinh tế và bảo tồn, đồng thời thúc đẩy sử dụng bền vững tài nguyên rừng.



LỜI TỰA

TỔNG CỤC LÂM NGHIỆP

Việt Nam được thế giới công nhận là một trong 16 quốc gia trên thế giới có tính ĐDSH cao với các hệ sinh thái rừng nhiệt đới đặc trưng, các loài động, thực vật hoang dã đặc hữu, quý, hiếm tập trung chủ yếu ở trong hệ thống rừng đặc dụng với diện tích gần 2,4 triệu ha.

Thực hiện Quyết định số 1976/QĐ-TTg ngày 30 tháng 10 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch hệ thống rừng đặc dụng cả nước đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030, đến nay cả nước đã xác lập được 167 khu, trong đó có 34 Vườn quốc gia, 56 Khu bảo tồn thiên nhiên, 14 Khu bảo tồn loài/sinh cảnh, 54 Khu bảo vệ cảnh quan và các Khu rừng nghiên cứu, thực nghiệm khoa học thuộc 09 đơn vị khoa học.

Bên cạnh sự phong phú về tài nguyên thiên nhiên, đa dạng sinh học, cảnh quan hùng vĩ, gắn liền với những giá trị văn hóa, tâm linh và bảo vệ môi trường, hệ thống rừng đặc dụng của Việt Nam còn có tiềm năng to lớn để phát triển các giá trị của dịch vụ hệ sinh thái rừng, nhất là phát triển du lịch sinh thái. Tuy nhiên, thông tin giới thiệu về hệ thống rừng đặc dụng ở nước ta còn khiêm tốn, chưa truyền tải được đầy đủ đến với công chúng, độc giả quan tâm. Nội dung cuốn sách này giới thiệu thông tin tổng quan về 96 khu rừng đặc dụng đại diện cho các vùng sinh thái ở Việt Nam, mục đích cung cấp những thông tin hữu ích cho các nhà quản lý, các nhà nghiên cứu, các tổ chức, cá nhân quan tâm đến công tác quản lý, bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học và phát triển du lịch sinh thái trong rừng đặc dụng.

Tổng cục Lâm nghiệp – Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trân trọng cảm ơn Cơ quan Hợp tác quốc tế Đức (GIZ) thông qua Dự án “Chương trình bảo tồn, sử dụng bền vững đa dạng sinh học và các dịch vụ hệ sinh thái rừng tại Việt Nam” đã hỗ trợ kinh phí cho việc biên soạn và xuất bản cuốn sách này.

Để hoàn thiện cuốn sách này, chúng tôi có sử dụng thông tin, hình ảnh và bản đồ do Ban quản lý các khu rừng đặc dụng cung cấp. Mặc dù hết sức cố gắng, nhưng việc biên soạn cuốn sách chắc chắn vẫn không tránh khỏi những thiếu sót. Ban biên soạn xin cảm ơn và trân trọng tiếp thu mọi ý kiến đóng góp của các nhà khoa học, các nhà quản lý, các cơ quan, tổ chức và độc giả để cuốn sách này được hoàn thiện hơn.

Mọi góp ý xin gửi về:

Vụ Quản lý rừng đặc dụng, phòng hộ - Tổng cục Lâm nghiệp

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Số điện thoại/fax: 02438.489.951



Trần Quang Bảo

Phó Tổng cục trưởng

Tổng cục Lâm nghiệp